**Chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi và thấp hơn tối thiểu trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội**

(1) Đối tượng tinh giản biên chế là cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi và thấp hơn tối thiểu trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 135/2020/NĐ-CP và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được hưởng các chế độ sau:

(i) Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

(ii) Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 135/2020/NĐ-CP;

|  |
| --- |
| **Được hưởng trợ cấp =** 1,5 x tháng tiền lương bình quân x Số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc |

(iii) Được hưởng chế độ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định 29/2023/NĐ-CP.

(2) Đối tượng tinh giản biên chế là nữ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi và thấp hơn tối thiểu trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 135/2020/NĐ-CP mà có đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được hưởng các chế độ sau:

(i) Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

(ii) Được hưởng trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân và chế độ quy định tại (ii1)

|  |
| --- |
| **Được hưởng trợ cấp =** (0,5 x tháng tiền lương bình quân) + (1,5 x tháng tiền lương bình quân x Số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc) |